

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Bảo tồn đa dạng sinh học (Biodiversity conservation)

- Mã số học phần: MT312

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Khoa học Môi trường

- Khoa: Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần

Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về công tác bảo tồn đa dạng sinh học; hiện trạng bảo tồn đa dạng sinh học ở đồng bằng sông Cửu Long và giá trị kinh tế của chúng.

4.1. Kiến thức

4.1.1. Giúp sinh viên hiểu biết được các khái niệm cơ bản và tổng quan về bảo tồn đa dạng sinh học.

4.1.2. Giúp sinh viên hiểu biết được phương pháp bảo tồn đa dạng sinh học ở đồng bằng sông Cửu Long.

4.1.3. Giúp sinh viên hiểu biết được giá trị của một số khu bảo tồn ở Việt Nam và thế giới.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Giúp sinh viên có kỹ năng đánh giá hiện trạng công tác bảo tồn ở các khu bảo tồn đa dạng sinh học ở ĐBSCL.

4.2.2. Giúp sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề; kỹ năng khảo sát thực địa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Sinh viên cần chuyên cần trong học tập

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Tổng quan về bảo tồn đa dạng sinh học

- Phương pháp bảo tồn đa dạng sinh học

- Kỹ năng khảo sát thực địa

- Ý nghĩa và giá trị của công tác bảo tồn đa dạng sinh học

- Công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam và thế giới

- Một số khu bảo tồn đa dạng sinh học ở ĐBSCL

6. Cấu trúc nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. Tổng quan về bảo tồn đa dạng sinh học		8	
1.1.	Khái niệm về bảo tồn đa dạng sinh học		4.1.1; 4.2.1
1.2.	Khái niệm về các cấp bậc suy thoái, thực trạng và suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam.		
1.3.	Lịch sử về bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam		4.1.1; 4.2.1
1.4.	Cơ sở pháp lý về bảo tồn đa dạng sinh học		
1.5.	Cơ sở thực tiễn về bảo tồn đa dạng sinh học		4.1.1; 4.2.1
1.6.	Ý nghĩa bảo tồn đa dạng sinh học		4.1.1; 4.2.1
Chương 2. Bảo tồn đa dạng sinh học		7	
2.1.	Các nguyên tắc bảo tồn đa dạng sinh học		4.1.1; 4.2.1
2.2.	Bảo tồn nguồn tài nguyên trên cơ sở phát triển cộng đồng		4.1.1; 4.2.1
2.3.	Bảo tồn đa dạng sinh học trên thế giới và Việt Nam		4.1.1; 4.2.1
2.4.	Bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia Tràm Chim		
Chương 3. Các phương pháp bảo tồn đa dạng sinh học		8	
3.1.	Bảo tồn cấp quần thể		4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
3.2.	Bảo tồn nguyên vị (in-situ)		4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
3.3.	Bảo tồn chuyển vị (ex-situ)		4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
3.4.	Bảo tồn bằng pháp chế		4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
3.5.	Hợp tác quốc tế		4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
Chương 4. Một số khu bảo tồn đa dạng sinh học đặc trưng ở ĐBSCL		7	
4.1.	Khu Bảo vệ Cảnh quan Trà Sư, Láng Sen		4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
4.2.	Bảo tồn đa dạng sinh học ở Lung Ngọc Hoàng		4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
4.3.	Bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia U Minh Thượng		4.1.2; 4.2.1;

4.4. Bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn Quốc gia U Minh Hạ

7. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Bài tập nhóm và báo cáo nhóm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và báo cáo nhóm.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	5%	
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia	15%	
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Kiểm tra trắc nghiệm (15 phút)	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết - trắc nghiệm (30 phút) - Tham dự 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Trần Chấn Bắc, Nguyễn Công Thuận, 2012. Bài giảng môn học đa dạng sinh học

[2] Luật Đa dạng sinh học Việt Nam.

[3] Nguyễn Hoàng Nghĩa, 1999. Bảo tồn đa dạng sinh học. NXB Hà Nội. 333.9516/ Ngh301

[4] Richard B. Primack, Võ Quý, 1999. Cở sở sinh học bảo tồn. NXB Khoa học Kỹ thuật. 333.9516/ P952

11. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-4	Chương 1: Tổng quan về bảo tồn đa dạng sinh học	16	0	- Nghiên cứu trước: nội dung bài giảng có liên quan đến chương 1
5-8	Chương 2: Bảo tồn đa dạng sinh học	14	0	- Nghiên cứu trước: nội dung bài giảng có liên quan đến chương 2
9-12	Chương 3: Các phương pháp bảo tồn đa dạng sinh học	16	0	- Nghiên cứu trước: nội dung bài giảng có liên quan đến chương 3
13-15	Chương 4: Một số khu bảo tồn đa dạng sinh học đặc trưng ở ĐBSCL	14	0	- Nghiên cứu trước: nội dung bài giảng có liên quan đến chương 4

Cần Thơ, ngày 15 tháng 8 năm 2015

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN